SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. CẦN THƠ
TRƯỜNG THPT FPT CẦN THƠ

ĐỀ CƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KHỐI: 11
KỲ KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: SINH HỌC

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG

Câu 3. Hoàn thành bảng về các bệnh học đường liên quan đến dinh dưỡng.

Bệnh học đường liên quan đến dinh dưỡng	Nguyên nhân	Hậu quả	Cách phòng tránh
	- Bữa ăn nghèo nàn về số lượng và chất lượng. - Khả năng hấp thu các chất dinh dưỡng kém. - Do rối loạn tâm thần kinh ảnh hưởng đến thói quen ăn uống như trầm cảm, chứng chán ăn tâm thần,… - Do trẻ sơ sinh không được bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu tiên	Nếu không can thiệp kịp thời, trẻ em có thể không phát triển tầm vóc, chậm phát triển trí não, dễ mắc bệnh; giao tiếp và học tập trở nên khó khăn.	- Cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu đời và kéo dài ít nhất 2 năm - Ăn thức ăn phong phú các loại, thường xuyên thay đổi món ăn, kích thích ngon miệng. - Tăng cường các hoạt động thể chất. - Điều trị triệt để các bệnh lí đường tiêu hóa, bệnh lí thần kinh ảnh hưởng đến thói quen ăn uống,…
	Do ăn nhiều loại thực phẩm nhiều năng lượng, thực phẩm nhiều mỡ, nhiều đường hoặc muối, các loại thực phẩm chế biến sẵn, đồ ăn nhanh hoặc những loại đồ uống có gas,… Do lười vận động. - Do căng thẳng thường xuyên. - Do mắc bệnh rối loạn chuyển hóa. - Do gene di truyền.	- Thừa cân; tăng nguy cơ mắc các bệnh lí về tim mạch như tăng huyết áp và các bệnh lí khác; ảnh hưởng đến tâm lí của trẻ.	Thực hiện chế độ ăn khoa học; hạn chế đồ ngọt, đồ giàu tinh bột, đồ uống có gas,… - Tăng cường vận động, thể dục thể thao hợp lí. - Giải tỏa stresss.

Câu 4. Trả lời các câu hỏi về hô hấp ở cá:

a. Mô tả cử động hô hấp của cá:

- Hít vào:
- Thở ra:

→ Dòng nước quan miệng cá được đẩy qua mang.

LIVEWORKSHEETS

b. Các đặc điểm của mang cá giúp tăng hiệu quả trao đổi khí:
- Mỗi mang được cấu tạo từ các cung mang, sợi mang và phiến mang giúp

- Hệ thống mao mạch trên phiến mang là nơi trao đổi O2 và CO2 giữa máu với dòng nước chảy qua phiến mang ( ) => Lấy được > 80% lượng O2 trong nước.

Câu 5. Quan sát hình và hoàn thành bảng bên dưới:

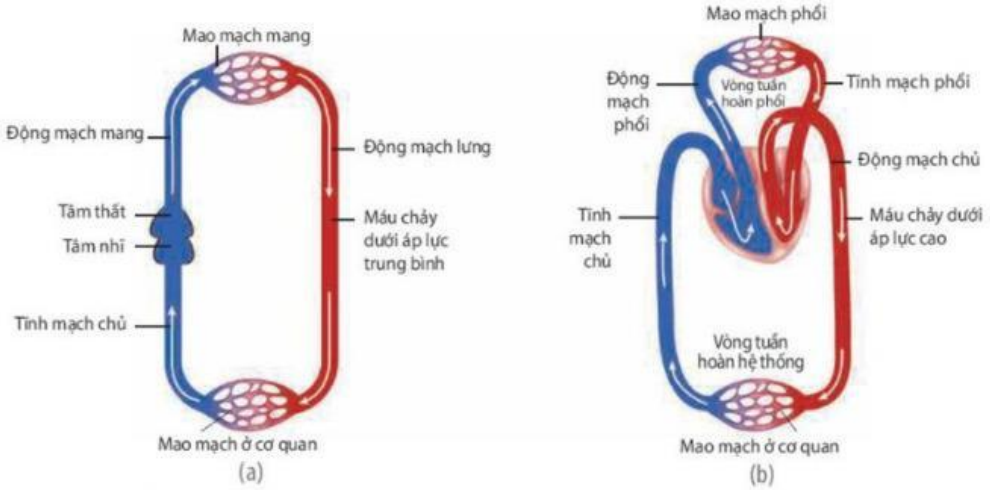

Đặc điểm	Hình a	Hình b
Dạng hệ tuần hoàn		
Đại diện		
Số vòng tuần hoàn		
Đường đi của máu	Tim → → mao mạch mang (thực hiện trao đổi khí) → động mạch lưng → (trao đổi các chất, trao đổi kí) → tĩnh mạch chủ → tim.	- Vòng tuần hoàn nhỏ: Tim → động mạch phổi → (trao đổi khí) → tĩnh mạch phổi → tim. - Vòng tuần hoàn lớn: Tim → động mạch chủ → (trao đổi chất, trao đổi khí) → tĩnh mạch chủ → tim.

LIVEWORKSHEETS

Câu 6. Quan sát thông tin kết quả xét nghiệm và cho biết mỗi nhận định sau là đúng hay sai?

Bảng 13.1. Thông tin kết quả xét nghiệm một số chỉ số sinh hoá ở người

Tên xét nghiệm	Chỉ số bình thường	Kết quả xét nghiệm	
		Người A	Người B
Triglyceride	0,46 – 1,88 mmol/L	**3,43**	1,66
Cholesterol toàn phần	3,9 – 5,2 mmol/L	**6,7**	4,23
Glucose	3,9 – 6,4 mmol/L	**8,2**	5,6
Calcium	2,2 – 2,5 mmol/L	2,4	2,2
Urea	2,5 – 7,5 mmol/L	7,0	**8,0**
Creatinine	Nam: 62 – 120 mmol/L Nữ: 53 – 100 mmol/L	63	**120**
Protein toàn phần	65 – 80 g/L	70	73
Albumin	35 – 50 g/L	45	42
Bilirubin	3,4 – 17 µmol/L	8,9	7,3
Uric acid	Nam: 180 – 420 mmol/L Nữ: 180 – 360 mmol/L	320	290

(Nguồn: Diag, 2022)

a. Người A cho thấy chỉ số triglyceride là 3,43 mmol/L (bình thường 0,46 – 1,88 mmol/L) , cholesterone toàn phần là 6,7 mmol/L (bình thường 3,9 – 5,2 mmol/L) do đó người A có nguy cơ mắc bệnh về huyết áp và tim mạch.

b. Chỉ số glucose trong máu người A là 8,2 mmol/L (bình thường 3,9 – 6,4 mmol/L) thể hiện người A có nguy cơ cao mắc các bệnh về hạ đường huyết.

c. Người B có chỉ số urea là 8,0 mmol/L (bình thường là 7,0) và chỉ số creatinine là 120 mmol/L do đó người B có nguy cơ mắc bệnh suy thận nếu người B là nữ.

d. Để phòng ngừa suy thận cần tránh lạm dụng thuốc: đặc biệt thuốc giảm đau kéo dài.

LIVEWORKSHEETS